**Phụ lục I**

**KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

(*Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT*)

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GD VÀ ĐT LẠNG SƠN**  **TRƯỜNG PTDT NỘI TRÚ THCS VÀ THPT HUYỆN CAO LỘC** | **CỘNGHÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM - HƯỚNG NGHIỆP , KHỐI LỚP 8**

(Năm học 2023 - 2024)

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Số lớp:** 02**; Số học sinh:** 60 **; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn** (nếu có)**: 0**

**2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:** 03 ; **Trình độ đào tạo**: Cao đẳng: 0 Đại học: 03; Trên đại học: 0

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên [[1]](#footnote-1):** Tốt: 03; Khá: 0; Đạt: 0; Chưa đạt: 0

**3. Thiết bị dạy học:***(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Thiết bị dạy học | Số lượng | Các bài thí nghiệm/thực hành | Ghi chú |
| 1 | Máy chiếu | 03 | Trình chiếu bài giảng, tranh ảnh, video clip, sản phẩm học tập của HS |  |
| 2 | Giấy A0, A4 | 30 tờ | Sản phẩm hoạt động thảo luận nhóm của HS |  |
| 3 | Tăng âm loa đài | 03 bộ | Phục vụ các HĐ SHDC, nghe nhạc, video… |  |

**4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập***(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên phòng | Số lượng | Phạm vi và nội dung sử dụng | Ghi chú |
| 1 | Phòng đa năng | 01 | Tổ chức các HĐTNHN tập trung (SHDC) |  |
| 2 | Sân trường | 01 | Tổ chức các HĐTNHN không gian rộng ngoài trời |  |
| 3 | Phòng học | 02 | Tổ chức các HĐGD theo chủ đề trong lớp học |  |

**II. Kế hoạch dạy học[[2]](#footnote-2)**

1. **Phân phối chương trình HĐTN, HN**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chủ đề** | **Số tiết** | **Yêu cầu cần đạt** | **Loại hình tổ chức HĐTN, HN (105 tiết/năm)** | | |
| **1** | **CHỦ ĐỀ 1. EM VỚI NHÀ TRƯỜNG**  (3 tuần x 3 tiết/ tuần = 9 tiết) | **9 tiết** | – Xây dựng được tình bạn và biết cách gìn giữ tình bạn.  – Nhận diện được dấu hiệu bắt nạt học đường và có kĩ năng phòng, tránh bắt nạt học đường.  – Thực hiện được các việc làm cụ thể góp phần xây dựng truyền thống nhà trường.  – Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và nhà trường. | **Tuần 1:**Khai giảng năm học mới.  **Tuần 2:**Tham gia các cuộc phát động, giao lưu do Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh tổ chức.  **Tuần 3:**Tham gia lễ phát động cuộc thi “Em yêu trường em”. | **1.** Xây dựng và giữ gìn tình bạn (1 tiết).  **2.** Phòng tránh bắt nạt học đường (1 tiết).  **3.** Xây dựng truyền thống nhà trường (1 tiết). | **Tuần 1:**Chia sẻ kết quả của hoạt động xây dựng và giữ gìn tình bạn.  **Tuần 2:** Triển lãm hình ảnh với khẩu hiệu“Lớp học không có bắt nạt”.  **Tuần 3:**  Chia sẻ kết quả cuộc thi “Em yêu trường em”.  –Chia sẻ kế hoạch về hoạt động xây dựng truyền thống nhà trường.  **Đánh giá chủ đề 1** |
| **2** | **CHỦ ĐỀ 2. KHÁM PHÁ BẢN THÂN**  (4 tuần x 3 tiết/ tuần= 12 tiết) | **12 tiết** | – Nhận diện được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.  – Nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân và biết điều chỉnh theo hướng tích cực.  – Nhận diện được khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân trong một số tình huống. | **Tuần 1:** Tham gia trò chơi “Rung chuông vàng” hoặc “Đuổi hình bắt chữ” với chủ đề tính cách và các biểu hiện của tính cách.  **Tuần 2:** Tham gia cuộc thi “Nghệ sĩ kịch câm tài ba”.  **Tuần 3:** Nghe nói chuyện về một số nhà thương thuyết nổi tiếng của Việt Nam và trên thế giới.  **Tuần 4:**Tranh biện và thương thuyết về một số vấn đề mà HS THCS hiện nay đang quan tâm. | **1**.Tính cách và cảm xúc của tôi (2 tiết).  **2.**Khả năng tranh biện, thương thuyết của tôi  (2 tiết). | **Tuần 1:** Chia sẻ kết quả rèn luyện khả năng xác định nét đặc trưng trong tính cách của bản thân.  **Tuần 2:** Chia sẻ kết quả rèn luyện khả năng nhận diện cảm xúc và điều chỉnh cảm xúc theo hướng tích cực.  **Tuần 3:** Chia sẻ kết quả tự đánh giá khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân.  **Tuần 4:** Chia sẻ kết quả rèn luyện khả năng tranh biện, thương thuyết để bảo vệ quan điểm của bản thân trong một số tình huống.  **Đánh giá chủ đề 2** |
| **3** | **CHỦ ĐỀ 3. TRÁCH NHIỆM VỚI BẢN THÂN**  (5 tuần x3 tiết/ tuần= 15 tiết) | **15 tiết** | – Xác định được trách nhiệm với bản thân và với mọi người xung quanh.  – Thể hiện được trách nhiệm của bản thân trong các hoạt động, thực hiện được các cam kết đề ra.  – Nhận biết được những tình huống cần từ chối và thực hiện được kĩ năng từ chối trong một số tình huống cụ thể. | **Tuần 1:**Trách nhiệm của HS THCS.  **Tuần 2:** Kịch tương tác thể hiện trách nhiệm của học sinh.  **Tuần 3:** Cuộc thi “Ai nhanh trí hơn”.  **Tuần 4:** Diễn đàn về kĩ năng từ chối trong việc tự bảo vệ bản thân.  **Tuần 5:**Biểu diễn tiểu phẩm thể hiện kĩ năng từ chối. | **1.**Sống có trách nhiệm  (2 tiết).  **2**. Kĩ năng từ chối(2 tiết).  **Kiểm tra định kì giữa Học kì I:** 1 tiết | **Tuần 1:** Tranh biện về quan điểm “Chỉ khi hoàn thành được trách nhiệm học tập, học sinh mới có thể thực hiện các trách nhiệm khác”.  **Tuần 2:**Chia sẻ về tấm gương HS THCS thực hiện tốt trách nhiệm của bản thân.  **Tuần 3:**Chia sẻ kết quả rèn luyện kĩ năng nhận diện và thể hiện trách nhiệm của bản thân trong các hoạt động.  **Tuần 4:** Trò chơi “Tôi từ chối” hoặc chia sẻ kết quả sưu tầm các mẫu câu từ chối cụ thể ứng với mỗi hình thức từ chối.  **Tuần 5:**Chia sẻ kết quả rèn luyện và thực hiện kĩ năng từ chối trong một số tình huống cụ thể.  **Đánh giá chủ đề 3** |
| **4** | **CHỦ ĐỀ 4. RÈN LUYỆN BẢN THÂN**  (5 tuần x 3 tiết/ tuần= 15 tiết) | **15 tiết** | – Nhận ra ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài như tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu cá nhân để có quyết định phù hợp.  – Lập được kế hoạch kinh doanh của bản thân phù hợp với lứa tuổi.  – Thể hiện được sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và quan hệ trên mạng xã hội. | **Tuần 1:** Tọa đàm “Ảnh hưởng của tiếp thị, quảng cáo đối với việc mua sắm và tiêu dùng”.  **Tuần 2:** Biểu diễn tiểu phẩm về tiếp thị, quảng cáo và tiêu dùng.  **Tuần 3:** Giao lưu: Vấn đề kinh doanh đối với HS THCS.  **Tuần 4:** Diễn đàn: Tự chủ đối với HS THCS.  **Tuần 5:** Giao lưu: Những con người tự chủ. | **1.**Người tiêu dùng thông thái (1tiết).  **2.** Nhà kinh doanh nhỏ  (1 tiết).  **3.** Rèn luyện tính tự chủ  (2 tiết).  **Kiểm tra đánh giá định kì cuối Học kì I:** 1 tiết  . | **Tuần 1:** Chia sẻ về việc rèn luyện kĩ năng ra quyết định chi tiêu của bản thân trước tác động của tiếp thị quảng cáo.  **Tuần 2:** Chia sẻkết quả rèn luyện để trởthành người tiêu dùng thông thái.  **Tuần 3:** Chia sẻ về việc tìm hiểu kế hoạch kinh doanh ở địa phương.  **Tuần 4:** Chia sẻ về việc rèn luyện tính tự chủ của bản thân trong cuộc sống và trên mạng xã hội.  **Tuần 5:** Chia sẻ kết quả rèn luyện tính tự chủ trong cuộc sống và trên mạng xã hội.  **Đánh giá chủ đề 4** |
| **5** | **CHỦ ĐỀ 5. EM VỚI GIA ĐÌNH**  (3 tuần x 3 tiết/ tuần= 9 tiết) | **9 tiết** | – Thực hiện được những việc làm và lời nói để người thân hài lòng.  – Thể hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.  – Tôn trọng ý kiến khác nhau của các thành viên trong gia đình và thể hiện được khả năng thuyết phục.  – Biết sắp xếp công việc và hoàn thành các công việc trong gia đình. | **Tuần 1:**Giao lưu về chủ đề “Ứng xử khi có bất đồng ý kiến trong gia đình”.  **Tuần 2:**. Giao lưu về chủ đề “Bạn cần làm gì để gia đình hài lòng”.  **Tuần 3:**Chia sẻ về cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình. | **1.** Tôn trọng, thuyết phục và ứng xử làm người thân hài lòng (1 tiết).  **2.** Tiết kiệm và thực hiện công việc gia đình (2 tiết). | **Tuần 1:** Chia sẻ kết quả rèn luyện kĩ năng thuyết phục, thể hiện sự tôn trọng và ứng xử làm người thân hài lòng.  **Tuần 2:** Chia sẻ kết quả rèn luyện kĩ năng sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.  **Tuần 3:** Chia sẻ kết quả rèn luyện kĩ năng sắp xếp và hoàn thành các công việc trong gia đình.  **Đánh giá chủ đề 5** |
| **6** | **CHỦ ĐỀ 6. EM VỚI CỘNG ĐỒNG**  (3 tuần x 3 tiết/ tuần = 9 tiết) | **9 tiết** | – Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.  – Lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động thiện nguyện.  – Biết tìm sự hỗ trợ từ những người xung quanh khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề. | **Tuần 1:**Tìm hiểu các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.  **Tuần 2:**Tham gia lễ phát động “Hoạt động thiện nguyện”của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.  **Tuần 3:**Tìm hiểu về kĩ năng tìm kiếm sự hỗ trợ khi gặp khó khăn. | **1.** Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương (2 tiết).  **2.** Lập và thực hiện kế hoạch hoạt động thiện nguyện(2 tiết). | **Tuần 1:**Chia sẻ kết quả tham gia hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương.  **Tuần 2:**Báo cáo kế hoạch hoạt động thiện nguyện.  **Tuần 3:**Chia sẻ khó khăn và cách thức tìm kiếm sự hỗ trợ khi tham gia hoạt động thiện nguyện.  **Đánh giá chủ đề 6** |
| **7** | **CHỦ ĐỀ 7. EM VỚI THIÊN NHIÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**  (5 tuần x3 tiết/ tuần= 15 tiết) | **15 tiết** | – Thiết kế được sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiênnhiên của địa phương.  – Tổ chức được sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn.  – Sưu tầm được tài liệu và viết được báo cáo về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong một số năm.  – Xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông cho người dân địa phương về những biện pháp đề phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai. | **Tuần 1:**Biểu diễn Chương trình văn nghệ về chủ đề “Tự hào quê hương tôi”.  **Tuần 2:** Giới thiệu các sản phẩm đã thiết kế để thể hiện vẻ đẹp của các cảnh quan thiên nhiên của địa phương.  **Tuần 3:** Giao lưu với chuyên gia môi trường ở địa phương về chủ đề “Thiên tai và ảnh hưởng tiêu cực của thiên tai gây ra cho địa phương”.  **Tuần 4:** Báo cáo kết quả tìm hiểu về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong một số năm trước toàn trường.  **Tuần 5:** Truyền thông trước toàn trường về biện pháp đề phòng và giảm nhẹ rủi ro thiên tai. | **1**. Cảnh quan thiên nhiên quê hương tôi (2 tiết).  **2.**Truyền thông về biện pháp đề phòng và giảm nhẹ rủi ro thiên tai ở địa phương(2 tiết).  **Kiểm tra đánh giá định kì giữa Học kì II:** 1 tiết | **Tuần 1:** Trình bày, giới thiệu sản phẩmthể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương đã thiết kế được.  **Tuần 2:** Báo cáo kết quả tổ chức sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn.  **Tuần 3:** Trình bày báo cáo về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong một số năm.  **Tuần 4:** Chia sẻ kế hoạch truyền thông cho người dân địa phương về những biện pháp đề phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro thiên tai.  **Tuần 5:** Báo cáo kết quả truyền thông đã thực hiện.  **Đánh giá chủ đề 7** |
| **8** | **CHỦ ĐỀ 8. KHÁM PHÁ THẾ GIỚI NGHỀ NGHIỆP**  (2 tuần x 3 tiết/ tuần= 6 tiết) | **6 tiết** | – Lập được danh mục những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.  – Nêu được việc làm đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.  – Nêu được những thách thức đối với người làm nghề trong xã hội hiện đại. | **Tuần 1:** Nghe nói chuyện về nghề nghiệp trong xã hội hiện đại.  **Tuần 2:**Tọa đàm/ giao lưu **“**Tác động của cuộc cách mạng 4.0 đến hoạt động nghề nghiệp trong xã hội hiện đại”. | Nghề phổ biến trong xã hội hiện đại(2 tiết). | **Tuần 1:**Chia sẻ danh mục nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.  **Tuần 2:** Chia sẻ kết quả trải nghiệm một nghề phổ biến trong xã hội hiện đại. |
| **9** | **CHỦ ĐỀ 9. HIỂU BẢN THÂN**– **CHỌN ĐÚNG NGHỀ**  (5 tuần x 3 tiết/ tuần= 15 tiết) | **15 tiết** | – Xây dựng và thực hiện được kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp của học sinh trong trường.  – Rèn luyện được sức khoẻ, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc và có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp.  – Nêu được phẩm chất và năng lực cần có của người làm nghề trong xã hội hiện đại.  – Tự đánh giá được việc rèn luyện phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại.  – Định hướng được các nhóm môn học ở trung học phổ thông liên quan đến hướng nghiệp.  – Xây dựng được kế hoạch học tập hướng nghiệp. | **Tuần 1:** Nghe nói chuyện về mối tương quan giữa việc chọn nghề phù hợp với hứng thú nghề nghiệp và đặc điểm cá nhân với sự thành đạt trong nghề nghiệp.  **Tuần 2:** Giao lưu với cựu HS thành đạt trong nghề nghiệp.  **Tuần 3.** Tham gia diễn đàn “ Nghề nào cũng đáng được tôn trọng”  **Tuần 4:** Ngày hội tư vấn hướng nghiệp.  **Tuần 5:** Tổng kết năm học. | **1.** Hứng thú nghề nghiệp (1 tiết).  **2.** Rèn luyện, học tập theo định hướng nghề nghiệp (3 tiết).  **Kiểm tra đánh giá định kì cuối học kì 2:** 1 tiết | **Tuần 1:** Chia sẻ kết quả khảo sát hứng thú nghề nghiệp của bản thân.  **Tuần 2**. Chuẩn bị bài thuyết trình để tham gia diễn đàn “ Nghề nào cũng đáng được tôn trọng” ở lớp  **Tuần 3:** Chia sẻ kết quả rèn luyện tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc.  **Tuần 4:**Chia sẻ kết quả rèn luyện, học tập theo định hướng nghề nghiệp.  **Đánh giá chủ đề 9**  **Tuần 5.** Tổng kết năm học tại lớp. |

1. **Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài kiểm tra** | **Thời gian làm bài** | **Thời điểm kiểm tra** | **Yêu cầu cần đạt (phạm vi kiểm tra)** | **Hình thức kiểm tra** |
| Giữa học kì I | 45 phút | Tuần 9  (từ ngày 31/10/2023 đến ngày 05/11/2023) | Đánh giá năng lực học tập rèn luyện của HS qua chủ đề 1 đến chủ đề 2 | Sản phẩm học tập, phiếu đánh giá |
| Cuối học kì I | 45 phút | Tuần 16  (từ ngày 19/12/2023 đến ngày 24/12/2023) | Đáp ứng yêu cầu cần đạt của chủ đề trong học kì I | Sản phẩm học tập, phiếu đánh giá |
| Giữa học kì II | 45 phút | Tuần 27  (từ ngày 06/3/2024 đến ngày 11/3/2024) | Đánh giá năng lực học tập rèn luyện của HS qua chủ đề 5 đến chủ đề 7 | Sản phẩm học tập, phiếu đánh giá |
| Cuối học kì II | 45 phút | Tuần 33  (từ ngày 17/4/2024 đến 22/4/2024 | Đáp ứng yêu cầu cần đạt của chủ đề trong học kì II | Sản phẩm học tập, phiếu đánh giá |

*(1) Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá.*

*(2) Tuần thứ, tháng, năm thực hiện bài kiểm tra, đánh giá.*

*(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt đến thời điểm kiểm tra, đánh giá (theo phân phối chương trình).*

*(4) Hình thức bài kiểm tra, đánh giá: viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập.*

**III. Các nội dung khác (nếu có):**

.......................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................

.......................................................................................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* | *Lạng Sơn, ngày 20 tháng 08 năm 2023*  **HIỆU TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

1. Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông. [↑](#footnote-ref-1)
2. Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn [↑](#footnote-ref-2)